**CHƯƠNG I. LỜI NÓI ĐẦU**

**GIA PHẢ DÒNG TỘC NGUYỄN VIẾT**

Tổ tiên dòng họ ta đời đời nối tiếp nhau lấy nghiệp nông làm gốc. Trải bao thế hệ, dẫu có những biến đổi thăng trầm về lịch sử mấy trăm năm, tài liệu cũ không cho biết xuất hiện người nào hiển đạt danh gia mà chỉ thấy ghi là những người nông dân cần cù, lao động, trọng nghĩa xóm tình làng, giữ đạo hiếu trung, nhân nghĩa.

Kể từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, nhân dân làm cách mạng đánh đuổi đế quốc, xóa bỏ nền quân chủ giành độc lập, tự do cho đất nước. Quốc gia được hưng thịnh, nhân dân có quyền làm chủ thì người nông dân cũng được hưởng những thành quả cách mạng của một quốc gia Độc lập với nền Dân chủ, Xã hội chủ nghĩa.

Trong dòng họ ta cũng đã phát huy được tính tích cực trong việc bảo vệ xóm làng, bảo vệ Tổ quốc. Trong kháng chiến trường kỳ gian khổ dòng họ ta cũng đã có nhiều người hy sinh vì nền Độc lập, nhiều người làm nên sự nghiệp vẻ vang cho dòng họ; được Nhà nước tặng thưởng các danh hiệu xứng đáng với công lao.

Trong hoà bình xây dựng cũng có những nhân tố tích cực, có văn hoá, có tri thức, phát huy trí tuệ góp vào sự đổi mới của một xã hội trên đà phát triển tiến bước theo thời đại văn minh, mà không bao giờ quên ơn Tiên tổ, và những thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hoá dân tộc của Nền văn minh lúa nước sông Hồng đời đời biết ơn công lao của bao Anh hùng liệt sĩ.

Vì vậy, nay cần thiết phải lập lại tập Gia phả dòng họ. Dẫu có nhiều khó khăn về tài liệu, bị mất mát, hư hỏng, thất lạc; những vị Cao niên có hiểu biết cũng còn lại quá ít. Nhưng không thể vì lẽ đó mà không cố gắng sưu tầm, nghiên cứu, đối chiếu, chỉnh lý. Nếu còn có điểm nào chưa thoả đáng cũng là lẽ đương nhiên vì đã qua nhiều biến cố về lịch sử, về sự làm ăn sinh sống của từng thế hệ đôi khi có nhiều nguyên nhân khác mà không ghi nhớ lại được.

Dẫu sao lớp hậu duệ chúng ta ngày nay cũng rất tự hào vì những gì còn lại, đến nay đã thu thập được là rất đáng quý, đáng trân trọng. Nay dựa theo những trang sử của các triều đại cũ, các di chỉ bút tích, các câu tục ngữ, ca dao truyền miệng trong dân làng thì Tổ tiên dòng họ Nguyễn Viết ta đã xuất hiện đồng thời với một số dòng họ khác trong làng, đã có công lập nên làng xã ngày nay.

Trên bức Hoành phi còn lưu giữ dòng chữ **"NGUYỄN VIẾT TỘC"** cùng đôi câu đối đã từng treo thờ ở một số ngành, chi họ:

**"NGUYỄN ĐƯỜNG BÁCH THẾ TINH THẦN TẠI**

**VIẾT HỆ THIÊN THU TÂM ĐỊA LINH"**

Phỏng dịch: Nơi Thờ Họ Nguyễn Trăm đời còn in dấu

Dòng Viết nghìn năm luôn nhớ đất thiêng này.

Họ Nguyễn Viết sinh ra trên đất Cảo Linh ngày xưa, nay gọi là đất Quả Linh. Cổ nhân có câu:

**"Hữu khai đất Tiên**

**Khắc xương quyết hậu"**

Lược dịch: Trước có mở mang

Sau này mới được vinh quang nối truyền.

Việc sao chép ghi lại gia phả nếu được đầy đủ từ lời nọ qua đời kia liên tục rõ ràng, đó là niềm tự hào vinh hạnh vô giá cho thế hệ con cháu sau này.

Bút tích của tổ tiên để lại là một báu vật, con cháu đời sau nối tiếp nhau không được quên lãng. Trước Anh linh Tiên tổ, từ nay hàng năm các hậu duệ sẽ về tụ hội ở nhà thờ Đại Lộc để truy ân tâm niệm công đức của Tổ tiên.

Văn xưa còn ghi:

***Hàng năm Tháng Chạp mười ba***

***Ngày giỗ nghi lễ đáng ra tiền đường***

***Tài lòng thành kính lùng huơng***

***Đồng lai thu hưởng ban thường phúc âu.***

**(Ghi chú: Ngày 13 tháng Chạp hàng năm là ngày giỗ Tổ)**

Sách xưa có câu:

**NHÂN BẢN HỘ TỔ**

Nghĩa là : Cháu, con được sinh sôi nảy nở, kế tiếp muôn đời, là nhờ có gốc từ tổ Tiên mà ra. Cũng như cây có gốc thì cành lá mới xum xuê tốt tươi.

Nhớ công ơn Tiên tổ, noi theo đạo lý của người xưa. Ngày nay thì cháu lòng họ là đã có nhiều thuận lợi hơn, phải nỗ lực học hành, trau dồi kiến thức góp phần xây dựng quê hương đất Tổ. Bất cứ làm việc gì cũng phải nhớ đến truyền thống của Tổ tiên. Trung với nước, hiếu với dân, nghĩa tước tình nhà sao cho vẹn cả đôi đường, chăm lo cuộc sống, giáo dục các thế hệ nối tiếp không ngừng để làm rạng danh cho dòng họ.

Đây là cuốn Sử biên niên của dòng họ cũng gọi là **GIA PHẢ DÒNG TỘC NGUYỄN VIẾT**. Sách xưa có chạy rằng:

***VĂN DĨ THỜI DI***

***TRỊ DĨ ĐẠO ĐỒNG***

Nghĩa là: Chữ mỗi thời mỗi khác nhưng kết quả sử dụng thì đều noi theo cái hay mà ra. Bởi thế phải biết tuỳ thời mà cải canh mới mong thích nghi với thời đại. Ngày nay chữ quốc ngữ đã trở thành phổ biến, mà Gia Phả, văn sớ của họ nhà, vẫn cứ để nguyên lối chữ Hán, thì sao gọi là hợp thời?

Vậy xin đem dịch ra chữ Quốc ngữ để con cháu dễ hiểu, chứ đâu giám thêm bớt câu chữ của các bậc Tiền nhân. Tuy nhiên cũng có những phần khảo cứu và chỉnh lứ chưa sát với từ ngữ mới.

Dưới sự chỉ đạo của cháu đời 19:

1 - Nguyễn Viết Đĩnh (Ngọc Đĩnh)

Các cháu đời 20 phụng dich và bổ sung:

2 - Nguyễn Viết Nhĩ (Đào Dỹ)

3 - Nguyễn Viết Kim (Văn Kim)

4 - Nguyễn Viết Sửu (Văn Sửu)

5 - Nguyễn Viết Hải (Văn Hải)

6 - Nguyễn Viết Hưng (Văn Hưng)

Chịu trách nhiệm in ấn cháu đơi 20:

7 - Nguyễn Viết Tài (Ngoc Tài)

Căn cứ theo Di bút tích của địa phương, tên Làng xa xưa goi là Làng Cảo Linh, nay là Làng Quả Linh (1802).

Các vi tiên bối tổ tiên về xây dựng lập làng từ xa xưa trong tổng số có mười tám dòng tộc sau đây:

Dòng tộc Nguyễn có 6 họ

Dòng tộc Vũ có 4 họ

Dòng tộc Bùi có 2 họ

Dòng tộc Trần có 2 họ

Dòng tộc Đoàn có 1 họ

Dòng tộc Phan có 1 họ

Dòng tộc Hoàng có 1 họ

Dòng tộc Mai có 1 họ

Theo bút tích của làng:

Làng Gạo có hai giáp chính:

Là giáp Đông chính và giáp Tây chính.

Cụ Tổ vê xây dựng làng ban dầu là cụ Họ Vũ Đông phía giáp Đông Chính. Cụ Họ Nguyễn Viết phía giáp Tây chính.

Con cụ Tổ họ NGUYỄN VIẾT ta về lập ấp xây dựng làng vào hàng thứ năm trong mười tám họ. Phía giáp Tây chính làng còn có một ngôi đền gọi là đền Tây và một ngôi chùa gọi là Chùa cuối. Hai ngôi đền và chùa nằm về phía tây của làng nên có cái tên gọi là đền tây. Như đối câu đốii đang treo thờ ở đền Đông hiện nay.

Trích câu thơ có đoạn ***"Đông miếu tây miếu lưỡng cổ miếu"***. Hàng năm dân làng cứ đầu năm đón xuân mới vào ngày mồng sáu tháng giêng âm lịch, dân làng tổ chức rước xuân, rước thần đền nơi mà ngày xưa còn ngôi đền phía tây cuối làng, để dân làng được chiêm ngưỡng dâng hương bái vọng.

Trong thời ký kháng chiến chống Pháp (năm 1948) lệnh tiêu thổ kháng chiến, đền Tây của làng và chùa Cuối đã bị phá. Ngày nay không còn nữa nhưng với sự tôn vinh trân trọng, hàng năm tuy miwsu không còn nhưng vẫn huớng về nơi *"Đức thần linh tôn kính"!*

Đền làng thờ thiên thân và thờ mười tám cụ Tổ, của mười tám Dòng tộc.

Di chỉ bút tích có để lại:

Qua nhều đời, qua các Triều Đại, Đền làng có được sáu sắc phong của các đời vua tóm tắt như sau:

Tự Đức Tam Niên (Canh Tuất 1850)

*Thập Nhất Nguyệt Nhị Thập Tự Nhật*

Tự Đức Thập Niên (Quý Sửu 1853)

*Thập Nguyệt Nhị Thập Tam Nhất*

Đồng Khánh Nhị Niên (Đinh Hợi 1887)

Thành Thái Thập Lục Niên (Giáp Thìn 1904)

*Thập Nhật Nguyệt Nhị Thập Ngũ Nhật*

Duy Tân Tam Niên (Kỷ Dậu 1909)

Khải Định Cửu Niên (Giáp Tý 1924)

*Thất Nguyệt Nhị Thập Ngū Nhật*

Bút tích ghi trong cung nhì ở xà nách phía đông Đền Làng có khắc bằng chữ Hán dịch như sau:

Năm Mậu Thìn (1448) tháng mười một ngày mổng Bảy (Ngày Mậu Thìn) Giờ Canh Thân, giờ Lành, Thượng Lương giảm tự, quốc sư.

Triều đại Lê Nhân Tôn (Tông)

Thái Hoà Ngật Lệnh (Định Chỉ)

Đinh Mão Tam Niên (1447)

Niên cộng Tứ Bách Ngũ Thập Tuế.

Nghĩa là: đã có trước bốn trăm năm mươi năm nay trùng tu.

Trong cung nhì còn ở xà nách Phía Tây Trùng tu lương thời Giờ Kỷ Mùi

Năm Mâu Thân (1908)

Ngày hai mươi mốt

Kim Miếu

Ngày mồng Bảy năm thứ chín

Vua Nguyễn Thành Thái Đinh Dậu (1897)

Tiếp đến năm 1993 Đền Làng được Nhà nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam công nhận xếp hạng Di tích Lịch sử văn hoá, Theo quyết dinh số 774 ngày 26-1-1993.

***Bút tích ghi truyền***

***Đời sau khắc nhớ.***

Dòng tộc NGUYỄN xa xưa các cụ Tổ trong làng có sáu dòng tộc NGUYỄN.

Còn tộc ta có tên là dòng tộc NGUYỄN VIẾT, Phả tộc đã ghi rõ.

Vậy con cháu đời sau sinh ra nhất thiết phải ghi cho đúng, tên chữ của dòng tộc mình: ***"NGUYỄN VIẾT".***

Đây nói Nhà nước có quốc sử, gia tộc có gia phả không những để phân biệt từng đời, mà còn để biết sự tôn vinh công đức của Tiền nhân, làm gương cho hậu thế, cha truyền con nối, muốn được rõ ràng, hãy lấy đó làm khuôn mẫu, để con cháu đời sau bắt chước, chứ nếu trước không chịu làm, thì dù có hay, cũng không ai rõ, sau không chịu làm, thì dù có tốt cũng sẽ thất truyền.

Cho nên sách có dạy rằng:

Tổ tiên có cái hay, mà không ai biết, là người không minh.

Biết mà không truyền lại về sau là không tốt.

- Họ NGUYỄN VIẾT ta là một họ nhỏ, vốn ít người lại trải qua bao thăng trầm của lịch sử. Đề duy trì dòng tộc nay qui định, đời sau con cháu phát sinh dẫu có đặt tên đơn hay kép cũng phải đặt họ "NGUYỄN VIẾT" lên trước.

Điều kỵ, không đặt tên trùng với Tiền nhân ***trong phạm vi năm đời trở lại.***

Nay nói về ghi chép, có nhiều phần thất lạc, sau thời Trần, đầu thời Lê, có nhóm ghi lại, nói chung trong các phả của các họ trong làng cùng thời kỳ Triều Lê. Vậy nên không khỏi khiếm khuyết, thiếu tài liệu bổ cứu.

Bây giờ mới lại có điều kiện sao chép theo truyền thuyết.

- Tên làng xa xưa là làng "CẢO LINH" nay là thôn Quả linh (Làng GẠO) với cái tên Làng thân thương, cũng bởi tự lòng người vậy.

Có bài ca truyền lại rằng:

*"Vua Trần có lệnh Tuyển binh,*

*Chóng giặc ta thắng, thái bình xướng ca.*

*Ba năm một lệ làng ta.*

*Dần, Thân, Tỵ, Hợi, hát ca tưng bừng"*

Ghi chú: "Trần Dụ Tông, Niên Hiệu Thiên phong, năm Tân Tỵ 1341, đền làng được các triều đại sắc phong, dân làng được mở hội, gọi là Hội "Thái Bình Xướng Ca" vào trung tuần tháng ba của những năm Dần, Thân, Tỵ, Hợi.

Dân làng mở hội để dâng hương tâm niệm cầu mong trời Phật ban cho mưa thuận gió hòa, quốc thái, dân an vât thinh.

Để nhớ ơn công lao, sự tôn vinh tri ân công đức của mười tám vị tổ trong mười tám dòng họ. Để cổ vũ động viên các thế hệ con cháu luôn tưởng nhớ đến công đức của tổ tiên mà sống, mà học tâp và làm việc theo gương các vi tổ tiên tiền bối. Để bảo tồn và phát huy nếp sống văn hoá cổ truyền của nền văn minh lúa nước Sông Hồng cũng là rất phù hợp với chương trình phát triển văn hoá quốc gia là: xây dựng một nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Hội mở còn để dân làng và khách thập phương đến dâng hương, tham gia thể thao, văn hoá, văn nghệ, vui choi, giải trí bằng các trò chơi dân gian từ xa xưa; diễn trò các nghề truyền thống của địa phương và ôn lại lịch sử hào hùng cua ông cha. Trong khi Hội mở, mười tám cụ Tổ được rước nhang áng lên dự Hội. Vinh dự Hội làng mở ở giữa làng gọi là Đình Đụn.

Nói về tộc NGUYỄN VIẾT ta, cụ Tổ về khai điền lập ấp vào hàng thứ năm, trong mười tám dòng họ phía giáp Tây chính. Khi Hội làng mở, cụ Tổ NGUYỄN VIẾT được rước nhang áng đi theo hàng thứ năm.

Theo Tộc phả, nay đã trải qua hàng mấy trăm năm, Tổ tiên, ông cha chúng ta đã vượt bao sóng gió, kiên tri, bền bỉ, phấn đấu không ngừng, xây dựng sự nghiệp mở làng, lập xóm, xưa kia đây chỉ là bãi hoang, nay là làng xã ruộng đất phì nhiêu, sự nghiệp từ nhà nông, hạt thóc, hạt ngô mà để lại cho con cháu chúng ta những tài sản về tinh thần vô giá, tiếng thơm muôn thuở.

Tổ tiên xua, đặt nhiều kỳ vọng vào các thế hệ nối tiếp. Nay lớp con cháu dòng tộc phải sống sao để xứng đáng với cội nguồn, để thỏa vong linh của các bậc tiền nhân. Nay với khả năng có hạn, chúng tôi chỉ mang chữ Tâm để cùng với các họ. Tô đậm thêm chữ ***(THẾ THẤT, THẾ VĂN, THẾ KHOA, THẾ THỌ)*** của tiền nhân để lại, để cháu con muôn đời lấy đó làm gương mà soi mình, để kế thừa và phấn đấu mà vươn mãi lên.

Có thể công việc sao chép dịch thuật chính phả không tránh khỏi sự khiếm khuyết. Cuốn gia phả này được dịch ra và bổ sung theo tinh thần của người xưa, công việc lớn này đòi hỏi các thế hệ con cháu tiếp thu và phát triển, để cuốn gia phả của dòng tộc ta tồn tại mãi mãi.

**-------------------------------------------**

**Chấp bút: Cháu đời 20: Nguyễn Viết Kim (Văn Kim)**

**Năm Ất Hợi 1995.**

Biên tập, sửa chữa, bổ sung in ấn lần thứ ba:

Chỉ đạo cháu đời 20: **Nguyễn Viết Kim (Văn Kim)**

Kiểm tra lần cuối và đảm nhiệm việc in ấn: **Nguyễn Viết Quân** *(Cháu đời 22 Ngành 2 Chi 1)*

**Năm Tân Sửu (2021)**

**TRÍCH ĐOẠN DIỄN CA**

**\*\*\***

*Tổ tiên xưa, canh nông khai nghiệp*

*Ham thi thư, Tuấn kiệt sỹ phong.*

*Chăm chăm tích thiện ở lòng*

*Hữu Nhân công đức vun trồng truyền lưu*

*To tát thay, công lao nghiệp sử.*

*Nền Trung Dung. Quân tử Trên đời*

*Khuyên người có đức có tài*

*Thăng Hoa phát triển cho đời dài lâu*

*Ước nguyện đó, đời sau ghi nhớ*

*Muốn cháu con, muôn thuở quang vinh*

*Phải chăm lao động hoc hành*

*Ấy là báo đáp ân tình tổ tông.*

----------------------------------------------------

**TRUYỀN THUYẾT THẬP BÁT GIA TIÊN**

**\*\*\***

*Mười tám cụ, khai điền lập ấp*

*Đời nối đời, thờ phụng tổ tông*

*Góp phần rạng rỡ non sông*

*Vì làng vì xóm một lòng dựng xây*

*Truyền rằng vào tháng năm này*

*Sấm vang dựng đất một ngày Cảo Linh*

*Mưa to gió động đế đình*

*Lệnh truyền ban sắc đất linh lập đến*

*Cùng trong một giấc mỏ tiên*

*Hộ cho làng xóm nhân hiện vật sinh.*

**VUI NGÀY TỤ HỘI**

**\*\*\***

*Mộ tổ Nguyễn Viết họ ta*

*Muôn đời thừa kế nhà nhà khói hương*

*Sáu trăm mấy chục năm trường*

*Nguyễn Thiên thuỷ tổ vẫn còn nguyên sơ (1)*

*Tôn vinh đức tổ phụng thờ*

*Quả linh hương quán xa xưa truyền là*

*Cổng Nhì tên gọi gần xa*

*Xem trong gia phả tên là Nhị môn*

*Cháu con vinh hạnh trường tồn*

*Mở trang gia phả vàng son tình người*

*Bốn đời cháu thảo đương thời*

*Họp mặt đông đủ tại nơi cửa tiền*

*Ngay trong khu mộ Tổ tiên*

*Miếu đường xây dựng bên thềm cổ lăng*

*Cháu con xa vắng quanh năm*

*Kịp về dự lễ khánh thành miếu tân*

*Mồng mười tháng chạp Mậu Dần ( 26/1/1999 )*

*Cháu con đông đủ nhất tuần dâng hương*

*Khách quan làng xã thân thương*

*Tâm linh viếng tổ miếu đường tân xinh*

*Cảm ơn khách quý thịnh tình*

*Chúc nhau nâng chén đệ huynh chan hoà.*

*Gia tộc Nguyễn viết họ ta*

*Khẩu đầu khấn niệm phúc hoà gia, nhân (2)*

*Bốn phương con cháu xa gần*

*Vui mừng tụ hội quây quần bên nhau*

*Thoả lòng ao ước bấy lâu*

*Hương thơm toả khói tình sâu nghĩa nồng.*

**Nguyễn Viết Nhĩ ( Đào Dĩ )**

**Năm 2000**

(1) Cụ Thủy Tổ Nguyễn Thiên sinh đầu thế kỷ thứ 14 (Tức năm 1304). Cụ quy tiên khoảng: cuối thế kỷ 14 tức ngày mười ba tháng Chạp (13-12-Âm lịch) - không rõ năm.

(2) - Phúc hòa gia, nhân: phúc đến mọi nhà, mọi người.

***BÀI TỰA***

***Tiên Tổ tiền nhân lưu truyền thuyết***

***Nguyễn Thiên di lạc tại Cảo Linh***

***Trần triều niên hiệu Hưng Long phát***

***Giáp Thìn nhị nguyệt Nguyễn Thiên sinh***

*Lược lịch*

*ý thứ nhất: 2 câu đầu:*

*Tổ tiên xưa kể rằng Cụ thuỷ tổ họ ta đến lập nghiệp trên đất Cảo Linh*

*ý thứ 2 của câu sau:*

*Cùng vào thời nhà Trần, hiệu Hưng Long*

*Câu cuối ta đọc ngược lại*

*Cụ Nguyễn Thiện sinh ngày mồng hai tháng hai năm Giáp Thìn*

***DIỄN CA***

***Phả tộc Nguyễn Viết họ ta***

***Kỷ Mùi năm ấy lập “Gia Phả” truyền***

***Triều Lê Vĩnh Tộ Nguyên Niên***

***Cháu Con Phú lộc Hữu duyên lưu tồn***

**Diễn văn kỷ niệm ngày sinh cụ thuỷ tổ Nguyễn Thiên**

**Kính thưa các cu!**

**Kính thưa các vị khách quí!**

**Kính thưa toàn gia tộc!**

Trong di chúc tộc phả họ ta, theo thời gian đã trải qua hai phần ba thiên niên kỷ.

Từ thời cụ thuỷ tổ Nguyễn Thiên về lập nghiệp tại đất Cảo Linh, đến nay đã được gần bảy trăm năm.

Qua các thế hệ sinh ra và phát triển theo dòng lịch sử, ngày nay các con cháu mới có dịp tổ chức hành lễ kỷ niệm này sinh cụ thủy tổ Nguyễn Thiên lần thứ bảy trăm.

- Ngày mồng hai tháng hai năm Giáp Thìn (1304)

- Ngày mồng hai tháng hai năm Giáp Thân (2004)

Đây là việc làm để nhớ ơn và tôn vinh công đức Tổ Tiên

Vậy các thế hệ ngày nay và các thế hệ nội tiếp mai sau sẽ tổ chức ngày sinh cụ Thuỷ tổ Nguyễn Thiên cứ mười lăm một lần vào những năm tròn

Như năm 2004, 2014, 2024, 2034 .. vv

Nay trong tộc phả đã ghi rõ

Các thế hệ con cháu nội tiếp ghi nhớ.

**CHƯƠNG II. CÂY GIA PHẢ**

1. **PHÁC ĐỒ CÁC VỊ TIỀN BỐI**

HOÀNG TRIỀU LÊ THẦN TÔNG (DUY KỲ) NIÊN HIỆU VĨNH TỘ NĂM KỶ MÙI 1619

LẬP GIA PHẢ TỘC NGUYỄN VIẾT

THỦY TỔ ĐỆ NHẤT

**NGUYỄN VIẾT THIÊN (GIÁP THÌN 1304)**

THỦY TỔ ĐỜI TÁM

**NGUYỄN VIẾT THÂN (CANH THÂN 1500)**

THỦY TỔ ĐỜI BẢY

**NGUYỄN VIẾT CANH (CANH TÝ 1480)**

THỦY TỔ ĐỜI MƯỜI

**NGUYỄN VIẾT HỢI (TÂN HỢI 1551)**

THỦY TỔ ĐỜI CHÍN

**NGUYỄN VIẾT MẬU (MẬU TÝ 1528)**

THỦY TỔ ĐỜI SÁU

**NGUYỄN VIẾT MÙI (TÂN MÙI 1451)**

THỦY TỔ ĐỆ NGŨ

**NGUYỄN VIẾT LINH (QUÝ TỴ 1413)**

THỦY TỔ ĐỆ TỨ

**NGUYỄN VIẾT ĐỊA (CANH NGỌ 1390)**

THỦY TỔ ĐỆ TAM

**NGUYỄN VIẾT TÂM (TÂN SỬU 1361)**

THỦY TỔ ĐỆ NHỊ

**NGUYỄN VIẾT THU (ĐINH DẬU 1337)**

1. **PHÁC ĐỒ CHI TIẾT**
2. **PHÁC ĐỒ PHÂN NGÀNH ĐỜI 10**

CỤ CAO TỔ ĐỜI 10

**NGUYỄN VIẾT HỢI**

TÂN HỢI NIÊN 1551

SINH HẠ: TAM NAM, TAM NỮ

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **VIẾT HỒ**  Quý Dậu  1573 | THỊ TRINH  Bính Tý  1576 | THỊ THẾ  Canh Thìn  1580 | **VIẾT HỒ**  Giáp Thân  1584 | THỊ THÊM  Đinh Hợi  1587 | **VIẾT NĂM**  Canh Dần  1590 |

**NGÀNH NHẤT NGÀNH NHÌ NGÀNH BA**

CỤ CAO TỔ ĐỜI 10

**NGUYỄN VIẾT HỢI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 10** | **Nguyễn Viết Hợi** | **Bà Chính thất**  **Trần Thị Hồng** | **Bà Thứ thất**  **Phan Thị Mơ** |
| Sinh: | - Tân Hợi niên 1551 | - Bính Thìn niên 1556 | - Tân Dậu niên 1561 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Tam nam, tam nữ** | **- Nhất nam, nhị nữ** | **- Nhị nam, nhất nữ** |
| Hưởng thọ: | - Thất thập nhị tuế, kỵ thập nhất nguyệt, nhị thập (25-11-1622 Nhâm Tuất) | - Thất thập ngũ tuế, kỵ thập nhị nguyệt, sơ ngũ nhật (5-12-1598 Mậu Tuất) | - Lục thập nhất tuế, kỵ sơ lục nguyệt, thập nhật (10-6-1611 Tân Hợi) |
| Táng xứ: | - Cồn Cuối | - Cồn Cuối | - Cồn Cuối |
| Nam trưởng: | - **Nguyễn Viết Hồ** | **- Nguyễn Viết Hồ** |  |
| Nam trưởng: | - **Nguyễn Viết Thủy**  **- Nguyễn Viết Năm** |  | - **Nguyễn Viết Thủy**  **- Nguyễn Viết Năm** |
| Trưởng nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Trinh** | **- Nguyễn Thị Viết Trinh** |  |
| Thứ nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Thế**  **- Nguyễn Thị Viết Thêm** | **- Nguyễn Thị Viết Tuế** | **- Nguyễn Thị Viết Thêm** |

Diễn giải các con của cụ Cao Tổ Nguyễn Viết Hợi:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 11** | **Nguyễn Viết Hồ**  **(1)** | **Nguyễn Thị Viết Trinh**  **(2)** | **Nguyễn Thị Viết Thế**  **(3)** |
| Sinh: | - Quý Dậu niên 1573 | - Bính Tý niên 1576 | - Canh Thìn niên 1580 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Nhị nam, tam nữ** | **- Vô tự** |  |
| Hưởng thọ: | - Thất thập tuế, kỵ tứ nguyệt, nhị thập nhật (20-4-4642 Nhâm Ngọ) | - Tảo nhị nguyệt, thập nhất nhật | - Vị tường |
| Táng xứ: | - Cồn Cuối | - Cồn Mả Vô | - Cồn Cuối |
| Giá  (tên chồng): |  |  | - Vũ Hợi |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 11** | **Nguyễn Viết Thủy**  **(4)** | **Nguyễn Thị Viết Thêm**  **(5)** | **Nguyễn Viết Năm**  **(6)** |
| Sinh: | - Tân Hợi niên 1551 | - Bính Thìn niên 1556 | Tân Dậu niên 1561 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Nhất nam, tứ nữ** |  | **- Nhị nam, tam nữ** |
| Hưởng thọ: | - Thập nhất tuế, kỵ tam nguyệt, nhất thập nhị nhật (12-3-1654 Giáp Ngọ) | - Vị tường | - Lục thập ngũ tuế, kỵ lục nguyệt, nhị thập tứ nhật (24-6-1654 Giáp Ngọ) |
| Táng xứ: | - Cồn Kỵ | - Vị tường (không rõ) | - Đồng Thính Cồn |
| Giá  (tên chồng): |  | - Vũ Toàn |  |

1. **NGÀNH NHẤT**

**CỤ CAO TỔ ĐỜI 11 NGÀNH NHẤT**

**NGUYỄN VIẾT HỒ**

QUÝ DẬU NIÊN 1573

SINH HẠ: NHỊ NAM, TAM NỮ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| THỊ THỔ  Canh Tý  1600 | THỊ THẢO  Quý Mão  1603 | THỊ HƯƠNG  Đinh Mùi  1607 | VIẾT MỘC  Kỷ Dậu  1609 | VIẾT NHƯNG  Nhâm Tý  1612 |

CỤ CAO TỔ ĐỜI 11

**NGUYỄN VIẾT HỒ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 11** | **Nguyễn Viết Hợi** | **Bà Chính thất**  **Vũ Thị Hạ** | **Bà Thứ thất**  **Bùi Thị Ngà** |
| Sinh: | **-** Quý Dậu niên 1573 | **-** Tân Tỵ niên 1581 | **-** Nhâm Ngọ niên 1582 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Nhị nam, tam nữ** | **- Tam nữ** | **- Nhị nam** |
| Hưởng thọ: | - Thất thập nhị tuế, kỵ thập nhất nguyệt, nhị thập (20-4-1642 Nhâm Ngọ) | - Tam thập thất tuế, kỵ ngũ nguyệt, thập nhất nhật (17-5-1617 Đinh Tỵ) | **-** Ngũ thập tam tuế, kỵ lục nguyệt, thập tam nhật (13-6-1643 Giáp Tuất) |
| Táng xứ: | **-** Cồn Cuối | **-** Cồn Mả Vô | **-** Cồn Mả Vô |
| Nam trưởng: | **- Nguyễn Viết Mộc** |  | **- Nguyễn Viết Mộc** |
| Thứ nam: | **- Nguyễn Viết Nhưng** |  | **- Nguyễn Viết Nhưng** |
| Trưởng nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Thổ** | **- Nguyễn Thị Viết Thổ** |  |
| Thứ nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Thảo**  **- Nguyễn Thị Viết Hương** | **- Nguyễn Thị Viết Thảo**  **- Nguyễn Thị Viết Hương** |  |

Diễn giải các con của cụ Cao Tổ Nguyễn Viết Hồ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 12** | **Nguyễn Thị Viết Thổ**  **(1)** | **Nguyễn Thị Viết Thảo**  **(2)** | **Nguyễn Thị Viết Hương**  **(3)** |
| Sinh: | **-** Canh Tý niên 1600 | **-** Quý Mão niên 1603 | **-** Đinh Mùi niên 1607 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Nhị nam** | **- Vô tự** | **- Nhất nam, nhị nữ** |
| Hưởng thọ: | **-** Vị tường | **-** Tảo nhị nguyệt, thập nhất nhật | **-** Vị tường |
| Táng xứ: | **-** Vị tường | **-** Cồn Mả Vô | **-** Vị tường |
| Giá  (tên chồng): | **-** Phan Hùng |  | **-** Trần Lâm |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 12** | **Nguyễn Viết Mộc**  **(4)** | **Nguyễn Viết Nhưng**  **(5)** |
| Sinh: | **-** Kỷ Dậu niên 1609 | **-** Nhâm Tý niên 1612 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Nhị nam, tam nữ** | **- Vô tự** |
| Hưởng thọ: | **-** Lục thập ngũ tuế, kỵ thập nguyệt, sơ ngũ nhật (5-10-1673 Quý Mão) | **-** Tảo thất nguyệt, thập tứ nhật |
| Táng xứ: | **-** Ruộng Kỵ Cồn | **-** Cồn Mả Cuối |

CỤ CAO TỔ ĐỜI 12

NGÀNH NHẤT

**NGUYỄN VIẾT MỘC**

KỶ DẬU NIÊN 1609

SINH HẠ: NHỊ NAM, TAM NỮ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| THỊ MẠC  Mậu Dần  1638 | THỊ NHÀN  Tân Tỵ  1641 | THỊ NHÂN  Quý Mùi  1643 | VIẾT HÙNG  Đinh Hợi  1647 | VIẾT OANH  Tân Mão  1651 |

CỤ CAO TỔ ĐỜI 12

**NGUYỄN VIẾT MỘC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 12** | **Nguyễn Viết Mộc** | **Bà Chính thất**  **Nguyễn Thị Hàn** |
| Sinh: | **-** Kỷ Dậu niên 1609 | **-** Nhâm Tý niên 1612 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Dương Lai Bách Cốc, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Nhị nam, tam nữ** | **- Nhị nam, tam nữ** |
| Hưởng thọ: | **-** Lục thập ngũ tuế, kỵ thập nguyệt, sơ ngũ nhật (5-10-1673 Quý Mão) | **-** Thất thập tuế, kỵ ngũ nguyệt, nhị thập nhất nhật (21-5-1681 Tân Dậu) |
| Táng xứ: | **-** Ruộng Kỵ Cồn | **-** Ruộng Kỵ Cồn |
| Nam trưởng: | **-** **Nguyễn Viết Hùng** | **-** **Nguyễn Viết Hùng** |
| Nam trưởng: | **-** **Nguyễn Viết Oanh** | **-** **Nguyễn Viết Oanh** |
| Trưởng nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Mạc** | **- Nguyễn Thị Viết Mạc** |
| Thứ nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Nhàn**  **- Nguyễn Thị Viết Nhân** | **- Nguyễn Thị Viết Nhàn**  **- Nguyễn Thị Viết Nhân** |

Diễn giải các con của cụ Cao Tổ Nguyễn Viết Mộc:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 13** | **Nguyễn Thị Viết Mạc**  **(1)** | **Nguyễn Thị Viết Nhàn**  **(2)** | **Nguyễn Thị Viết Nhân**  **(3)** |
| Sinh: | - Mậu Dần niên 1638 | - Tân Tỵ niên 1641 | - Quý Mùi niên 1643 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Nhị nam, nhị nữ** | **- Tam nam, nhất nữ** | **- Tam nam, nhị nữ** |
| Thọ: | - Vị tường | - Vị tường | - Vị tường |
| Táng xứ: | - Vị tường | - Vị tường | - Vị tường |
| Giá (tên chồng): | - Phan Hữu Được | - Bùi Lục | - Vũ Duy Hồng |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 13** | **Nguyễn Viết Hùng**  **(4)** | **Nguyễn Viết Oanh**  **(5)** |
| Sinh: | - Đinh Hợi niên 1647 | - Tân Mão niên 1651 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Vô tự** | **- Nhị nam, nhị nữ** |
| Hưởng thọ: | - Tảo chính nguyệt, thập tứ nhật | - Lục thập thất tuế, kỵ sơ bát nguyệt, nhị thập lục nhật (26-8-1717 Đinh Dậu) |
| Táng xứ: | - Cồn Kỵ | - Cồn Mả Vô |

TỔ ĐỜI 13

NGÀNH NHẤT

**NGUYỄN VIẾT OANH**

TÂN MÃO NIÊN 1651

SINH HẠ: NHỊ NAM, NHỊ NỮ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| VIẾT BƯU  Tân Dậu  1681 | THỊ BỈNH  Quý Hợi  1683 | THỊ CƠ  Bính Dần  1686 | VIẾT TRÚC  Kỷ Tỵ  1689 |

TỔ ĐỜI 13

**NGUYỄN VIẾT OANH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 13** | **Nguyễn Viết Oanh** | **Bà Chính thất**  **Nguyễn Thị Hoan** |
| Sinh: | - Tân Mão niên 1651 | - Ất Mùi niên 1655 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Dương Lai Bách Cốc, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Nhị nam, nhị nữ** | **- Nhị nam, nhị nữ** |
| Hưởng thọ: | - Lục thập thất tuế, kỵ sơ bát nguyệt, nhị thập lục nhật (26-8-1717) | - Thất thập tam tuế, kỵ nhị nguyệt, sơ ngũ nhật (5-2-1727 Đinh Mùi) |
| Táng xứ: | - Cồn Mả Vô | - Ruộng Kỵ Cồn |
| Nam trưởng: | - **Nguyễn Viết Bưu** | - **Nguyễn Viết Bưu** |
| Nam trưởng: | - **Nguyễn Viết Trúc** | - **Nguyễn Viết Trúc** |
| Trưởng nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Bỉnh** | **- Nguyễn Thị Viết Bỉnh** |
| Thứ nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Cơ** | **- Nguyễn Thị Viết Cơ** |

Diễn giải các con của cụ Cao Tổ Nguyễn Viết Oanh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 14** | **Nguyễn Viết Bưu**  **(1)** | **Nguyễn Thị Viết Bỉnh**  **(2)** |
| Sinh: | - Tân Dậu niên 1681 | - Quý Hợi niên 1683 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Vô tự** | **- Nhị nam, nhất nữ** |
| Hưởng thọ: | - Tảo thập nguyệt, thập nhất nhật (17-10) | - Vị tường |
| Táng xứ: | - Ruộng Kỵ Cồn | - Vị tường |
| Giá  (tên chồng): |  | - Phan Thính |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 14** | **Nguyễn Thị Viết Cơ**  **(4)** | **Nguyễn Viết Trúc**  **(5)** |
| Sinh: | - Bính Dần niên 1686 | - Kỷ Tỵ niên 1689 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Vô tự** | **- Nhị nam, tam nữ** |
| Hưởng thọ: | - Tảo nhị nguyệt, nhị thập nhất nhật | - Thất thập lục tuế, kỵ cửu nguyệt, nhị thập bát nhật (28-9-1764 Giáp Thìn) |
| Táng xứ: | - Đồng Kỵ Cồn | - Ruộng Kỵ Cồn |
| Giá  (tên chồng): |  |  |

KHẢ TỔ ĐỜI 14

NGÀNH NHẤT

**NGUYỄN VIẾT TRÚC**

KỶ TỴ NIÊN 1689

SINH HẠ: NHỊ NAM, TAM NỮ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| THỊ PHỤNG  Quý Tỵ  1713 | THỊ BANG  Ất Mùi  1715 | VIẾT ĐỀ  Mậu Tuất  1718 | THỊ XUYÊN  Tân Sửu  1721 | VIẾT TRUYỀN  Giáp Thìn  1724 |

TỔ ĐỜI 14

**NGUYỄN VIẾT TRÚC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 14** | **Nguyễn Viết Trúc** | **Bà Chính thất**  **Nguyễn Thị Cử** | **Bà Thứ thất**  **Phan Thị Cát** |
| Sinh: | - Kỷ Tỵ niên 1689 | - Giáp Tuất niên 1694 | - Đinh Sửu niên 1697 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Dương Lai, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Nhị nam, tam nữ** | **- Nhất nam, nhị nữ** | **- Nhất nam, nhất nữ** |
| Hưởng thọ: | - Thất thập lục tuế, kỵ cửu nguyệt, nhị thập bát nhật (28-9-1764 Giáp Thìn) | - Nhị thập lục tuế | - Lục thập ngũ tuế, kỵ thập nguyệt, nhị thập nhất nhật |
| Táng xứ: | - Ruộng Kỵ Cồn | - Mả Cồn Vô | - Mả Cồn Cuối |
| Nam trưởng: | - **Nguyễn Viết Đề** | - **Nguyễn Viết Đề** |  |
| Nam trưởng: | - **Nguyễn Viết Truyền** |  | - **Nguyễn Viết Truyền** |
| Trưởng nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Phụng** | **- Nguyễn Thị Viết Phụng** |  |
| Thứ nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Bang**  **- Nguyễn Thị Viết Xuyên** | **- Nguyễn Thị Viết Bang**  **- Nguyễn Thị Viết Nhân** | **- Nguyễn Thị Viết Xuyên** |

Diễn giải các con của cụ Nguyễn Viết Trúc:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 15** | **Nguyễn Thị Viết Phụng**  **(1)** | **Nguyễn Thị Viết Bang**  **(2)** | **Nguyễn Viết Đề**  **(3)** |
| Sinh: | - Quý Tỵ niên 1713 | - Ất Sửu niên 1715 | - Mậu Tuất niên 1718 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Nhị nam, nhất nữ** | **- Nhị nam, nhị nữ** | **- Vô tự** |
| Thọ: | - Vị tường | - Vị tường | - Nhị nguyệt, thập bát nhật |
| Táng xứ: | - Vị tường | - Vị tường | - Cồn Cuối |
| Giá (tên chồng): |  | - Vũ Ngọc Thọ |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 15** | **Nguyễn Thị Viết Xuyên**  **(4)** | **Nguyễn Viết Truyền**  **(5)** |
| Sinh: | - Tân Sửu niên 1721 | - Giáp Thìn niên 1724 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Tam nam, nhị nữ** | **- Nhị nam, tam nữ** |
| Hưởng thọ: | - Vị tường | - Thất thập ngũ tuế, kỵ thập lục nguyệt, nhị thập bát nhật (28-6-1798 Mậu Ngọ) |
| Táng xứ: | - Vị tường | - Mả Séo Cồn |
| Giá  (tên chồng): | - Trần Văn Kiệm |  |

KHẢ TỔ ĐỜI 15

NGÀNH NHẤT

**NGUYỄN VIẾT TRUYỀN**

GIÁP THÌN NIÊN 1724

SINH HẠ: NHỊ NAM, TAM NỮ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| THỊ KHUÊ  Nhâm Thân  1752 | THỊ XỨNG  Ất Hợi  1755 | THỊ ĐÁNG  Kỷ Mão  1759 | VIẾT BÀNG  Tân Tỵ  1761 | VIẾT SON  Giáp Thân  1764 |

TỔ ĐỜI 15

**NGUYỄN VIẾT TRUYỀN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 15** | **Nguyễn Viết Truyền** | **Bà Chính thất**  **Bùi Thị Phu** |
| Sinh: | - Giáp Thìn niên 1724 | - Nhâm Tý niên 1732 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Nhị nam, tam nữ** | **- Nhị nam, tam nữ** |
| Hưởng thọ: | - Thất thập ngũ tuế, kỵ thập lục nguyệt, nhị thập bát nhật (28-6-1798 Mậu Ngọ) | - Thất thập nhị tuế, kỵ tứ nguyệt, thập bát nhật (18-4-1803 Quý Hợi) |
| Táng xứ: | - Mả Séo Cồn | - Cồn Cuối |
| Nam trưởng: | - **Nguyễn Viết Bàng** | - **Nguyễn Viết Bàng** |
| Nam trưởng: | - **Nguyễn Viết Son** | - **Nguyễn Viết Son** |
| Trưởng nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Khuê** | **- Nguyễn Thị Viết Khuê** |
| Thứ nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Xứng**  **- Nguyễn Thị Viết Đáng** | **- Nguyễn Thị Viết Xứng**  **- Nguyễn Thị Viết Đáng** |

Diễn giải các con của cụ Nguyễn Viết Truyền:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 16** | **Nguyễn Thị Viết Khuê**  **(1)** | **Nguyễn Thị Viết Xứng**  **(2)** | **Nguyễn Thị Viết Đáng**  **(3)** |
| Sinh: | - Nhâm Thân niên 1752 | - Ất Hợi niên 1755 | - Kỷ Mão niên 1759 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Tứ nữ** | **- Nhị nam, nhị nữ** | **- Nhị nam, tam nữ** |
| Thọ: | - Tứ thập cửu tuế, kỵ nhật vị tường | - Lục thập cửu tuế, kỵ nhật vị tường | - Lục thập ngũ tuế, kỵ nhật vị tường |
| Táng xứ: | - Đồng Cát | - Đồng Sung Cồn | - Đồng Cát Cồn |
| Giá (tên chồng): | - Trần Văn Hòa | - Bùi Văn Nga | - Vũ Đạt |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 16** | **Nguyễn Viết Bàng**  **(4)** | **Nguyễn Viết Son**  **(5)** |
| Sinh: | - Tân Tỵ niên 1761 | - Giáp Thân niên 1764 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Tam nam, nhị nữ** | **- Vô tự** |
| Hưởng thọ: | - Thất thập nhị tuế, kỵ nhật nhị nguyệt, sơ bát nhật (8-2-1832 Nhâm Thìn) | - Tảo sớm tam nguyệt, nhị thập cửu nhật |
| Táng xứ: | - Cồn Cuối | - Cồn Cuối |

KHẢ TỔ ĐỜI 16

NGÀNH NHẤT

**NGUYỄN VIẾT BÀNG**

TÂN TỴ NIÊN 1761

SINH HẠ: TAM NAM, NHỊ NỮ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| VIẾT THỰC  Canh Thân  1800 | VIẾT MỘ  Quý Hợi  1803 | THỊ HÒA  Ất Sửu  1805 | VIẾT HỢP  Mậu Thìn  1808 | THỊ HƯƠNG  Canh Ngọ  1810 |

TỔ ĐỜI 16

**NGUYỄN VIẾT BÀNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 16** | **Nguyễn Viết Bàng** | **Bà Chính thất**  **Phan Thị Hồng** | **Bà Thứ thất**  **Bùi Thị Hột** |
| Sinh: | - Tân Tỵ niên 1761 | - Tân Mão niên 1771 | - Quý Tỵ niên 1773 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Tam nam, nhị nữ** | **- Nhị nam, nhất nữ** | **- Nhất nam, nhất nữ** |
| Hưởng thọ: | - Thất thập nhị tuế, kỵ nhật nhị nguyệt, sơ bát nhật (8-2-1832 Nhâm Thìn) | - Tam thập thất tuế, kỵ nhật lục nguyệt, tam thập nhật (13-6-1807 Đinh Mão) | - Lục thập ngũ tuế, kỵ nhật thất nguyệt, thập lục nhật (16-7-1837 Đinh Dậu) |
| Táng xứ: | - Cồn Cuối | - Cồn Cuối | - Mả Cuối Cồn |
| Nam trưởng: | - **Nguyễn Viết Thực** | - **Nguyễn Viết Thực** |  |
| Nam trưởng: | - **Nguyễn Viết Mộ**  - **Nguyễn Viết Hợp** | - **Nguyễn Viết Mộ** | - **Nguyễn Viết Hợp** |
| Trưởng nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Hòa** | **- Nguyễn Thị Viết Hòa** |  |
| Thứ nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Hương** |  | **- Nguyễn Thị Viết Hương** |

Diễn giải các con của cụ Nguyễn Viết Bàng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 17** | **Nguyễn Viết Thực**  **(1)** | **Nguyễn Viết Mộ**  **(2)** | **Nguyễn Thị Viết Hòa**  **(3)** |
| Sinh: | - Canh Thân niên 1800 | - Quý Hợi niên 1803 | - Ất Sửu niên 1805 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Vô tự** | **- Nhị nam, nhất nữ** | **- Tam nam** |
| Thọ: | - Tảo sớm: cửu nguyệt, sơ ngũ nhật (5-9) | - Thất thập nhị tuế, kỵ thập nguyệt, nhị thập nhất nhật (21-10-1874 Giáp Tuất) | - Lục thập nhất tuế, kỵ vị tường |
| Táng xứ: | - Cồn Cuối | - Cồn Cuối | - Vị tường |
| Giá (tên chồng): |  |  | - Trần Hữu Lâm |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 17** | **Nguyễn Viết Hợp**  **(4)** | **Nguyễn Viết Truyền**  **(5)** |
| Sinh: | - Mậu Thìn niên 1808 | - Canh Ngọ niên 1810 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Vô tự** | **- Nhất nam, nhị nữ** |
| Hưởng thọ: | - Tảo sớm: tam nguyệt, thập cửu nhật | - Vị tường |
| Táng xứ: | - Mả Cuối | - Vị tường |
| Giá  (tên chồng): |  | - Vũ Đức Hồng |

KHẢ TỔ ĐỜI 17

NGÀNH NHẤT

**NGUYỄN VIẾT MỘ**

QUÝ HỢI NIÊN 1803

SINH HẠ: NHỊ NAM, NHẤT NỮ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| VIẾT HOÀNH  Bính Ngọ  1846 | VIẾT XÂM  Kỷ Dậu  1849 | THỊ NHÂM  Nhâm Tý  1852 |

TỔ ĐỜI 17

**NGUYỄN VIẾT MỘ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 17** | **Nguyễn Viết Mộ** | **Bà Chính thất**  **Vũ Thị Hạnh** |
| Sinh: | - Quý Hợi niên 1803 | - Quý Dậu niên 1813 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Nhị nam, nhất nữ** | **- Nhị nam, nhất nữ** |
| Hưởng thọ: | - Thất thập nhị tuế, kỵ thập nguyệt, nhị thập nhất nhật (21-10-1874 Giáp Tuất) | - Lục thập thất tuế, kỵ bát nguyệt, nhị thập tứ nhật (24-8-1879 Kỷ Mão) |
| Táng xứ: | - Cồn Cuối | - Cồn Cuối |
| Nam trưởng: | - **Nguyễn Viết Hoành** | - **Nguyễn Viết Hoành** |
| Nam trưởng: | - **Nguyễn Viết Xâm** | - **Nguyễn Viết Xâm** |
| Trưởng nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Nhâm** | **- Nguyễn Thị Viết Nhâm** |

Diễn giải các con của cụ Nguyễn Viết Mộ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 18** | **Nguyễn Viết Hoành**  **(1)** | **Nguyễn Viết Xâm**  **(2)** | **Nguyễn Thị Viết Nhâm**  **(3)** |
| Sinh: | - Bính Ngọ niên 1846 | - Kỷ Dậu niên 1852 | - Nhâm Tý niên 1852 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản, Nghĩa Hưng Phủ, Nam Định Tỉnh | - Quả Linh thôn, Trình Xuyên Tổng, Nghĩa Hưng Phủ, Nam Định Tỉnh | - Quả Linh thôn, Trình Xuyên Tổng, Nghĩa Hưng Phủ, Nam Định Tỉnh |
| Sinh hạ: | **- Nhị nam, nhất nữ** | **- Vô tự** | **- Nhất nam, tam nữ** |
| Thọ: | - Lục thập bát tuế, kỵ thập nhị nguyệt, thập nhị nhật (12-12-1913 Quý Sửu) | - Tảo sớm | - Vị tường |
| Táng xứ: | - Đồng Kỵ | - Vị tường | - Vị tường |
| Giá (tên chồng): |  |  | - Bùi Tiến (Quả Linh thôn) |

KHẢ TỔ ĐỜI 18

NGÀNH NHẤT

**NGUYỄN VIẾT HOÀNH**

BÍNH NGỌ NIÊN 1846

SINH HẠ: NHỊ NAM, NHẤT NỮ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| VIẾT NAM  Giáp Thân  1884 | VIẾT NHI  Mậu Tý  1888 | THỊ NHU  Tân Mão  1891 |

TỔ ĐỜI 18

**NGUYỄN VIẾT HOÀNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 18** | **Nguyễn Viết Hoành** | **Bà Chính thất**  **Vũ Thị Hạnh** |
| Sinh: | - Bính Ngọ niên 1846 | - Bính Thìn niên 1856 |
| Nơi sinh: | - Làng Cảo Linh, Thiên Bản, Nghĩa Hưng Phủ, Nam Định Tỉnh | - Quả Linh Thôn, Trình Xuyên Tổng, Nghĩa Hưng Phủ, Nam Định Tỉnh |
| Sinh hạ: | **- Nhị nam, nhất nữ** | **- Nhị nam, nhất nữ** |
| Hưởng thọ: | - Lục thập bát tuế, kỵ thập nhị nguyệt, thập nhị nhật (12-12-1913 Quý Sửu) | - Lục thập ngũ tuế, kỵ nhật chính nguyệt, thập ngũ nhật (15-1-1920 Canh Thân) |
| Táng xứ: | - Đồng Kỵ | - Vị tường |
| Nam trưởng: | - **Nguyễn Viết Nam** | - **Nguyễn Viết Nam** |
| Nam trưởng: | - **Nguyễn Viết Nhi** | - **Nguyễn Viết Nhi** |
| Trưởng nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Nhu** | **- Nguyễn Thị Viết Nhu** |

Diễn giải các con của cụ Nguyễn Viết Hoành:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 19** | **Nguyễn Viết Nam**  **(1)** | **Nguyễn Viết Nhi**  **(2)** | **Nguyễn Thị Viết Nhu**  **(3)** |
| Sinh: | **-** Giáp Thân niên 1884 | **-** Mậu Tý niên 1852 | **-** Nhâm Tý niên 1852 |
| Nơi sinh: | **-** Quả Linh Thôn, Trình Xuyên Tổng, Nghĩa Hưng Phủ, Nam Định Tỉnh | **-** Quả Linh Thôn, Trình Xuyên Tổng, Nghĩa Hưng Phủ, Nam Định Tỉnh | **-** Quả Linh Thôn, Trình Xuyên Tổng, Nghĩa Hưng Phủ, Nam Định Tỉnh |
| Sinh hạ: | **- Vô tự** | **- Nhất nam** | **- Vô tự** |
| Thọ: | **-** Tảo sớm | **-** Ngũ thập lục tuế, kỵ nhật tứ nguyệt, thập nhị nhật (12-4-Giáp Thân-1944) | **-** Tảo sớm |
| Táng xứ: | **-** Vị tường | **-** Xã Vũ Quang Phù Ninh, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ | **-** Vị tường |
| Giá (tên chồng): |  |  |  |

KHẢ TỔ ĐỜI 19

NGÀNH NHẤT

**NGUYỄN VIẾT NHI**

MẬU TÝ NIÊN 1888

SINH HẠ: NHẤT NAM

|  |
| --- |
| VIẾT NHĨ (ĐÀO DỸ)  Ất Sửu  1925 |

TỔ ĐỜI 19

**NGUYỄN VIẾT NHI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 19** | **Nguyễn Viết Nhi** | **Bà Chính thất**  **Nguyễn Thị Chắm** |
| Sinh: | **-** Mậu Tý niên 1888 | **-** Mậu Tuất niên 1898 |
| Nơi sinh: | **-** Quả Linh Thôn, Trình Xuyên Tổng, Nghĩa Hưng Phủ, Nam Định Tỉnh | **-** Quả Linh Thôn, Trình Xuyên Tổng, Nghĩa Hưng Phủ, Nam Định Tỉnh |
| Sinh hạ: | **- Nhất nam** | **- Nhất nam** |
| Hưởng thọ: | **-** Ngũ thập lục tuế, kỵ nhật tứ nguyệt, thập nhị nhật (12-4-Giáp Thân-1944) | **-** Tam thập nhị tuế, kỵ nhật thập nhất nguyệt, thập thất nhật (17-11-Canh Ngọ) |
| Táng xứ: | **-** Đồng Diều, xã Vũ Quang Phù Ninh, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ | **-** Cồn Cuối |
| Nam trưởng: | - **Nguyễn Viết Nhĩ (Đào Dỹ)** | - **Nguyễn Viết Nhĩ (Đào Dỹ)** |

TỔ ĐỜI 20

NGÀNH NHẤT

**NGUYỄN VIẾT NHĨ**

ẤT SỬU NIÊN 1925

SINH HẠ: NHỊ NAM, NGŨ NỮ

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| VIẾT SƠN  Mậu Tuất  1958 | THỊ HÀ  Tân Sửu  1961 | THỊ PHƯƠNG  Ất Tỵ  1965 | THỊ HOA  Đinh Mùi  1967 | THỊ XUÂN  Canh Tuất  1970 | VIẾT QUÝ  Quý Sửu  1973 | THỊ HẠNH  Kỷ Mùi  1979 |

ĐỜI 20

**NGUYỄN VIẾT NHĨ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 20** | **Nguyễn Viết Nhĩ** | **Bà Chính thất**  **Trần Thị Đoan** |
| Sinh: | **-** Ất Sửu niên 1925 | **-** Đinh Sửu niên 1937 |
| Nơi sinh: | **-** Quả Linh Thôn, Trình Xuyên Tổng, Nghĩa Hưng Phủ, Nam Định Tỉnh | **-** Xóm Rô, Sơn Đồng Xã, Hoài Đức Huyện, Hà Tây Tỉnh |
| Sinh hạ: | **- Nhị nam, ngũ nữ** | **- Nhị nam, ngũ nữ** |
| Hưởng thọ: | **-** 91 tuổi, mất 21-9-Ất Mùi (2-11-2015) |  |
| Táng xứ: | **-** Xã Sơn Đồng, Hoài Đức, Hà Nội |  |
| Nam trưởng: | **- Nguyễn Viết Sơn** | **- Nguyễn Viết Sơn** |
| Thứ nam: | **- Nguyễn Viết Quý** | **- Nguyễn Viết Quý** |
| Trưởng nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Hà** | **- Nguyễn Thị Viết Hà** |
| Thứ nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Phương**  **- Nguyễn Thị Viết Hoa**  **- Nguyễn Thị Viết Xuân**  **- Nguyễn Thị Viết Hạnh** | **- Nguyễn Thị Viết Phương**  **- Nguyễn Thị Viết Hoa**  **- Nguyễn Thị Viết Xuân**  **- Nguyễn Thị Viết Hạnh** |

Diễn giải các con của cụ Nguyễn Viết Nhĩ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 21** | **Nguyễn Thị Viết Sơn**  **(1)** | **Nguyễn Thị Viết Hà**  **(2)** | **Nguyễn Thị Viết Phương**  **(3)** |
| Sinh: | **-** Canh Tuất niên 1958 | **-** Tân Sửu niên 1961 | **-** Ất Tỵ niên 1965 |
| Nơi sinh: | **-** Xóm Rô, Sơn Đồng Xã, Hoài Đức Huyện, Hà Tây Tỉnh | **-** Xóm Rô, Sơn Đồng Xã, Hoài Đức Huyện, Hà Tây Tỉnh | - Xóm Rô, Sơn Đồng Xã, Hoài Đức Huyện, Hà Tây Tỉnh |
| Sinh hạ: | **- Vô tự** | **- Nhất nam, nhất nữ** | **- Nhất nam, nhất nữ** |
| Cư trú: |  | **-** Xóm Rô, Sơn Đồng | **-** Xóm Rô, Sơn Đồng |
| Hưởng thọ: | **-** Tảo sớm (6 tuổi) ngày 5-5-Quý Mão |  |  |
| Táng xứ: | **-** Mồ hóng xã Sơn Đồng |  |  |
| Giá (tên chồng): |  | - Nguyễn Đức Dương | - Nguyễn Trung Hồng |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 21** | **Nguyễn Thị Viết Hoa**  **(4)** | **Nguyễn Thị Viết Xuân**  **(5)** | **Nguyễn Viết Quý**  **(6)** |
| Sinh: | **-** Đinh Mùi niên 1967 | **-** Canh Tuất niên 1970 | **-** Quý Sửu niên 1973 |
| Nơi sinh: | **-** Xóm Rô, Sơn Đồng Xã, Hoài Đức Huyện, Hà Tây Tỉnh | **-** Xóm Rô, Sơn Đồng Xã, Hoài Đức Huyện, Hà Tây Tỉnh | **-** Xóm Rô, Sơn Đồng Xã, Hoài Đức Huyện, Hà Tây Tỉnh |
| Sinh hạ: | **- Nhất nam, nhất nữ** | **- Nhất nam, nhất nữ** | **- Nhị nam, nhất nữ** |
| Cư trú: | **-** Xóm Rô, Sơn Đồng | **-** Xóm Rô, Sơn Đồng | **-** Xóm Rô, Sơn Đồng |
| Giá (tên chồng): | **-** Nguyễn Xuân Thọ | **-** Nguyễn Đức Hoàn |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Đời 21** | **Nguyễn Thị Viết Hoa**  **(4)** |
| Sinh: | **-** Kỷ Mùi niên 1979 |
| Nơi sinh: | **-** Xóm Rô, Sơn Đồng Xã, Hoài Đức Huyện, Hà Tây Tỉnh |
| Sinh hạ: | **- Nhất nữ** |
| Cư trú: | **-** Xóm Dền, xã Di Trạch |
| Giá (tên chồng): | **-** Nguyễn Hữu Đông |

TỔ ĐỜI 21

NGÀNH NHẤT

**NGUYỄN VIẾT QUÝ**

QUÝ SỬU NIÊN 1973

SINH HẠ: NHỊ NAM, NHỊ NỮ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| THỊ ĐỎ  Bính Tý  1996 | THỊ QUỲNH  Mậu Dần  1998 | VIẾT QUYỀN  Kỷ Mão  1999 | VIẾT QUÂN  Quý Mùi  2003 |  |

ĐỜI 21

**NGUYỄN VIẾT QUÝ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 21** | **Nguyễn Viết Quý** | **Bà Chính thất**  **Nguyễn Thị Bá Hoa** |
| Sinh: | **-** Quý Sửu niên 1973 | **-** Bính Thìn niên 1937 |
| Nơi sinh: | **-** Xóm Rô, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Tỉnh Hà Tây | **-** Xóm Rô, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Tỉnh Hà Tây |
| Sinh hạ: | **- Nhị nam, nhị nữ** | **- Nhị nam, nhị nữ** |
| Hưởng thọ: |  |  |
| Táng xứ: |  |  |
| Nam trưởng: | **- Nguyễn Viết Quyền** | **- Nguyễn Viết Quyền** |
| Thứ nam: | **- Nguyễn Viết Quân** | **- Nguyễn Viết Quân** |
| Trưởng nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Đỏ** | **- Nguyễn Thị Viết Đỏ** |
| Thứ nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Quỳnh** | **- Nguyễn Thị Viết Quỳnh** |

Diễn giải các con của Nguyễn Viết Quý:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 22** | **Nguyễn Thị Viết Đỏ**  **(1)** | **Nguyễn Thị Viết Quỳnh**  **(2)** |
| Sinh: | **-** Bính Tý niên 1966 | **-** Mậu Dần niên 1999 |
| Nơi sinh: | **-** Xóm Rô, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Tỉnh Hà Tây | **-** Xóm Rô, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Tỉnh Hà Tây |
| Sinh hạ: | **- Vô tự** |  |
| Cư trú: |  |  |
| Hưởng thọ: | **-** Tảo sớm |  |
| Táng xứ: | **-** Táng xứ Đầu Cầu |  |
| Giá (tên chồng): |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 22** | **Nguyễn Viết Quyền**  **(3)** | **Nguyễn Viết Quân**  **(4)** |
| Sinh: | **-** Kỷ Mão niên 1999 | **-** Quý Múi niên 2003 |
| Nơi sinh: | **-** Xóm Rô, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Tỉnh Hà Tây | **-** Xóm Rô, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Tỉnh Hà Tây |
| Sinh hạ: |  |  |
| Cư trú: |  |  |
| Giá (tên chồng): |  |  |

ĐỜI 22

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 22** | **Nguyễn Viết Quyền** | **Bà Chính thất** |
| Sinh: | **-** Kỷ Mão niên 1999 |  |
| Nơi sinh: | **-** Xóm Rô, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Tỉnh Hà Tây |  |
| Sinh hạ: |  |  |
| Hưởng thọ: |  |  |
| Táng xứ: |  |  |
| Nam trưởng: |  |  |
| Thứ nam: |  |  |
| Trưởng nữ: |  |  |
| Thứ nữ: |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 22** | **Nguyễn Viết Quân** | **Bà Chính thất** |
| Sinh: | **-** Quý Mùi niên 2003 |  |
| Nơi sinh: | **-** Xóm Rô, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Tỉnh Hà Tây |  |
| Sinh hạ: |  |  |
| Hưởng thọ: |  |  |
| Táng xứ: |  |  |
| Nam trưởng: |  |  |
| Thứ nam: |  |  |
| Trưởng nữ: |  |  |
| Thứ nữ: |  |  |

1. **NGÀNH NHÌ**

**CỤ CAO TỔ ĐỜI 11 NGÀNH NHÌ**

**NGUYỄN VIẾT THỦY**

GIÁP THÂN NIÊN 1584

SINH HẠ: NHẤT NAM, TỨ NỮ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| THỊ MÂY  Giáp Dần  1614 | THỊ MƯA  Bính Thìn  1616 | THỊ KHOA  Mậu Ngọ  1618 | VIẾT ĐIỀN  Bính Dần  1626 | THỊ HỘ  Kỷ Tỵ  1629 |

CỤ CAO TỔ ĐỜI 11

**NGUYỄN VIẾT THỦY**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 11** | **Nguyễn Viết Thủy** | **Bà Chính thất**  **Trần Thị Phương** | **Bà Thứ thất**  **Phan Thị Hảo** |
| Sinh: | **-** Giáp Thân niên 1584 | **-** Mậu Tý niên 1588 | **-** Nhâm Dần niên 1602 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Nhất nam, tứ nữ** | **- Tam nữ** | **- Nhất nam, nhất nữ** |
| Hưởng thọ: | **-** Thất thập nhất tuế, kỵ tam nguyệt, nhất thập nhị nhật (12-03-1654 Giáp Ngọ) | **-** Lục thập ngũ tuế, kỵ ngũ nguyệt, sơ thất nhật (7-5-1642 Nhâm Ngọ) | **-** Lục thập lục tuế, kỵ tứ nguyệt, sơ thập nhật (10-4-1667 Đinh Mùi) |
| Táng xứ: | **-** Cồn Kỵ | **-** Cồn Đồng Cát | **-** Cồn Cuối |
| Nam trưởng: | **- Nguyễn Viết Điền** |  | **-** **Nguyễn Viết Điền** |
| Thứ nam: |  |  |  |
| Trưởng nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Mây** | **- Nguyễn Thị Viết Mây** |  |
| Thứ nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Mưa**  **- Nguyễn Thị Viết Khoa**  **- Nguyễn Thị Viết Hộ** | **- Nguyễn Thị Viết Mưa**  **- Nguyễn Thị Viết Khoa** | **- Nguyễn Thị Viết Hộ** |

Diễn giải các con của cụ Cao Tổ Nguyễn Viết Thủy:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 12** | **Nguyễn Thị Viết Mây**  **(1)** | **Nguyễn Thị Viết Mưa**  **(2)** | **Nguyễn Thị Viết Khoa**  **(3)** |
| Sinh: | **-** Giáp Dần niên 1614 | **-** Bính Thìn niên 1616 | **-** Mậu Ngọ niên 1618 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Nhất nam, nhị nữ** | **- Nhị nam, nhị nữ** | **- Nhị nam, nhị nữ** |
| Hưởng thọ: | **-** Vị tường | **-** Vị tường | **-** Vị tường |
| Táng xứ: | **-** Vị tường | **-** Vị tường | **-** Vị tường |
| Giá (tên chồng): | **-** Bàn Ngọc Khóa | **-** Bùi Ngân | **-** Bùi Hàn |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 12** | **Nguyễn Viết Điền**  **(4)** | **Nguyễn Thị Viết Hộ**  **(5)** |
| Sinh: | **-** Bính Dần niên 1626 | **-** Kỷ Tỵ niên 1629 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Tam nam, nhị nữ** | **- Nhị nam, tam nữ** |
| Hưởng thọ: | **-** Thất thập lục tuế, kỵ thập nguyệt, nhị thập nhật (20-10-1701 Tân Tỵ) | **-** Vị tường |
| Táng xứ: | **-** Mả Mây Cồn | **-** Vị tường |
| Giá (tên chồng): |  | **-** Vũ Nhung |

CỤ CAO TỔ ĐỜI 12

NGÀNH NHÌ

**NGUYỄN VIẾT ĐIỀN**

BÍNH DẦN NIÊN 1626

SINH HẠ: TAM NAM, NHỊ NỮ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| VIẾT PHÚC  Kỷ Dậu  1649 | THỊ THÂN  Tân Mão  1651 | THỊ THỊNH  Quý Tỵ  1653 | VIẾT VƯỢNG  Bính Thân  1656 | VIẾT TĂNG  Tân Sửu  1661 |

CỤ CAO TỔ ĐỜI 12

**NGUYỄN VIẾT ĐIỀN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 12** | **Nguyễn Viết Điền** | **Bà Chính thất**  **Trần Thị Mai** | **Bà Thứ thất**  **Phan Thị Bần** |
| Sinh: | **-** Bính Dần niên 1626 | **-** Ất Sửu niên 1625 | **-** Nhâm Thân niên 1632 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cao Phương, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Tam nam, nhị nữ** | **- Nhất nam, nhị nữ** | **- Nhị nam** |
| Hưởng thọ: | **-** Thất thập lục tuế, kỵ thập nguyệt, nhị thập nhật (20-10-1701 Tân Tỵ) | **-** Tam thập tuế, kỵ tứ nguyệt, tam thập nhật (30-4-1654 Giáp Ngọ) | **-** Thập thất tuế, kỵ nhị nguyệt, sơ thập nhật (10-02-1701 Tân Tỵ) |
| Táng xứ: | **-** Mả Mây Cồn | **-** Mả Séo Cồn | **-** Mả Mây Cồn |
| Nam trưởng: | **-** **Nguyễn Viết Phúc** | **-** **Nguyễn Viết Phúc** |  |
| Thứ nam: | **- Nguyễn Viết Vượng**  **-** **Nguyễn Viết Tăng** |  | **-** **Nguyễn Viết Vượng**  **-** **Nguyễn Viết Tăng** |
| Trưởng nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Thân** | **- Nguyễn Thị Viết Thân** |  |
| Thứ nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Thịnh** | **- Nguyễn Thị Viết Thịnh** |  |

Diễn giải các con của cụ Cao Tổ Nguyễn Viết Điền:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 13** | **Nguyễn Viết Phúc**  **(1)** | **Nguyễn Thị Viết Thân**  **(2)** | **Nguyễn Thị Viết Thịnh**  **(3)** |
| Sinh: | **-** Kỷ Dậu niên 1649 | **-** Tân Mão niên 1651 | **-** Quý Tỵ niên 1653 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Vô tự** | **- Nhị nam, nhị nữ** | **- Nhị nam, tam nữ** |
| Hưởng thọ: | **-** Tảo tam nguyệt, tam thập nhật | **-** Lục thập thất tuế, kỵ vị tường | **-** Thất thập ngũ tuế, kỵ vị tường |
| Táng xứ: | **-** Mả Séo | **-** Đồng Cát Cồn | **-** Cồn Cuối |
| Giá (tên chồng): |  | **-** Vũ Duy Hậu | **-** Phan Trung |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 13** | **Nguyễn Viết Vượng**  **(4)** | **Nguyễn Viết Tăng**  **(5)** |
| Sinh: | **-** Bính Thân niên 1656 | **-** Tân Sửu niên 1661 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Vô tự** | **- Tam nam, tam nữ** |
| Hưởng thọ: | **-** Tảo thập nguyệt, nhị thập nhất nhật (21-10) | **-** Lục thập ngũ tuế, kỵ bát nguyệt, sơ thập nhật (10-8-1725 Ất Tỵ) |
| Táng xứ: | **-** Vị tường | **-** Đồng Cát Cồn |

KHẢ TỔ ĐỜI 13

NGÀNH NHÌ

**NGUYỄN VIẾT TĂNG**

TÂN SỬU NIÊN 1661

SINH HẠ: TAM NAM, TAM NỮ

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| THỊ PHÙNG  Mậu Thìn  1688 | THỊ ĐÌNH  Canh Ngọ  1690 | THỊ THÚY  Quý Dậu  1693 | VIẾT THÀNH  Bính Tý  1696 | VIẾT CAN  Kỷ Mão  1699 | VIẾT ĐẢM  Giáp Thân  1704 |

KHẢ TỔ ĐỜI 13

**NGUYỄN VIẾT TĂNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 13** | **Nguyễn Viết Tăng** | **Bà Chính thất**  **Vũ Thị Thích** | **Bà Thứ thất**  **Phạm Thị Thoa** |
| Sinh: | **-** Tân Sửu niên 1661 | **-** Ất Tỵ niên 1665 | **-** Mậu Thân niên 1668 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Trình Xuyên Hạ, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Tam nam, tam nữ** | **- Tam nữ** | **- Tam nam** |
| Hưởng thọ: | **-** Lục thập ngũ tuế, kỵ bát nguyệt, sơ thập nhật (10-8-1725 Ất Tỵ) | **-** Thất thập tuế, kỵ sơ tứ nguyệt, nhị thập nhị nhật (22-4-1734 Giáp Thân) | **-** Thất thập nhị tuế, kỵ lục nguyệt, sơ lục nhật (6-6-1739 Kỷ Mùi) |
| Táng xứ: | **-** Đồng Cát Cồn | **-** Đồng Cát | **-** Cồn Đại Thường |
| Nam trưởng: | **-** **Nguyễn Viết Thành** |  | **-** **Nguyễn Viết Thành** |
| Thứ nam: | **- Nguyễn Viết Can**  **-** **Nguyễn Viết Đảm** |  | **- Nguyễn Viết Can**  **-** **Nguyễn Viết Đảm** |
| Trưởng nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Phùng** | **- Nguyễn Thị Viết Phùng** |  |
| Thứ nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Đình**  **- Nguyễn Thị Viết Thúy** | **- Nguyễn Thị Viết Đình**  **- Nguyễn Thị Viết Thúy** |  |

Diễn giải các con của cụ Khả Tổ Nguyễn Viết Tăng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 14** | **Nguyễn Thị Viết Phùng (1)** | **Nguyễn Thị Viết Đình (2)** | **Nguyễn Thị Viết Thúy (3)** |
| Sinh: | **-** Mậu Thìn niên 1688 | **-** Canh Ngọ niên 1690 | **-** Quý Dậu niên 1693 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Nhị nam, tam nữ** | **- Nhị nam, nhị nữ** | **- Nhất nam, nhất nữ** |
| Hưởng thọ: | **-** Vị tường | **-** Vị tường | **-** Vị tường |
| Táng xứ: | **-** Vị tường | **-** Vị tường | **-** Vị tường |
| Giá (tên chồng): | - Vũ Văn Lịch | **-** Đoàn Nhượng | **-** Vũ Hiền |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 14** | **Nguyễn Viết Thành**  **(4)** | **Nguyễn Viết Can**  **(5)** | **Nguyễn Viết Đảm**  **(5)** |
| Sinh: | **-** Bính Tý niên 1696 | **-** Kỷ Mão niên 1699 | **-** Giáp Thân niên 1704 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Tam nam, nhị nữ** | **- Tam nam, tam nữ** | **- Vô tự** |
| Hưởng thọ: | **-** Thất thập tam tuế, kỵ tam nguyệt, thập lục nhật (16-3-1768 Mậu Tý) | **-** Tảo thất nguyệt, tam thập nhật | **-** Tảo thập thất nguyệt, thập tứ nhật |
| Táng xứ: | **-** Mả Séo Cồn | **-** Mả Cuối Cồn | **-** Mả Séo Cồn |

KHẢ TỔ ĐỜI 14

NGÀNH NHÌ

**NGUYỄN VIẾT THÀNH**

BÍNH TÝ NIÊN 1696

SINH HẠ: TAM NAM, NHỊ NỮ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| VIẾT HOÀNG  Mậu Thân  1728 | THỊ HIỆP  Canh Tuất  1730 | THỊ HỒNG  Giáp Dần  1734 | VIẾT ĐẰNG  Mậu Ngọ  1738 | VIẾT HÁN  Canh Thân  1740 |

KHẢ TỔ ĐỜI 14

**NGUYỄN VIẾT THÀNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 14** | **Nguyễn Viết Thành** | **Bà Chính thất**  **Vũ Thị Thích** |
| Sinh: | **-** Bính Tý niên 1696 | **-** Ất Sửu niên 1685 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Tam nam, nhị nữ** | **- Tam nam, nhị nữ** |
| Hưởng thọ: | **-** Thất thập tam tuế, kỵ tam nguyệt, thập lục nhật (16-3-1768 Mậu Tý) | **-** Lục thập bát tuế, kỵ thập nhất nguyệt, thập nhị nhật (12-11-1752 Nhâm Thân) |
| Táng xứ: | **-** Mả Séo Cồn | **-** Mả Mây |
| Nam trưởng: | **-** **Nguyễn Viết Hoàng** | **-** **Nguyễn Viết Hoàng** |
| Thứ nam: | **- Nguyễn Viết Đằng**  **-** **Nguyễn Viết Hán** | **- Nguyễn Viết Đằng**  **-** **Nguyễn Viết Hán** |
| Trưởng nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Hiệp** | **- Nguyễn Thị Viết Hiệp** |
| Thứ nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Hồng** | **- Nguyễn Thị Viết Hồng** |

Diễn giải các con của cụ Khả Tổ Nguyễn Viết Thành:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 15** | **Nguyễn Viết Hoàng (1)** | **Nguyễn Thị Viết Hiệp**  **(2)** | **Nguyễn Thị Viết Hồng**  **(3)** |
| Sinh: | **-** Mậu Thân niên 1728 | **-** Canh Tuất niên 1730 | **-** Giáp Dần niên 1734 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Vô tự** | **- Nhất nam, nhất nữ** | **- Nhị nam, tam nữ** |
| Hưởng thọ: | **-** Tảo sớm: kỵ nhị nguyệt, sơ thập nhật | **-** Vị tường | **-** Vị tường |
| Táng xứ: | **-** Mả Cồn Cuối | **-** Vị tường | **-** Vị tường |
| Giá (tên chồng): |  | **-** Phan Văn Hào | **-** Vũ Tiến Xuân |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 15** | **Nguyễn Viết Đằng**  **(Thụy Trực Hòa)**  **(4)** | **Nguyễn Viết Hán**  **(5)** |
| Sinh: | **-** Mậu Ngọ niên 1738 | **-** Canh Thân niên 1740 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Nhị nam, tam nữ** | **- Vô tự** |
| Hưởng thọ: | **-** Thất thập nhị tuế, kỵ cửu nguyệt, nhị thập cửu nhật (29-9-1089 Kỷ Tỵ) | **-** Vị tường |
| Táng xứ: | **-** Đồng Thính Cồn, sau chuyển Nghĩa trang Linh Đan | **-** Vị tường |

KHẢ TỔ ĐỜI 15

NGÀNH NHÌ

**NGUYỄN VIẾT ĐẰNG**

MẬU NGỌ NIÊN 1738

SINH HẠ: NHỊ NAM, TAM NỮ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| VIẾT NGÂN  Mậu Tý  1768 | THỊ QUÂN  Tân Mão  1771 | THỊ HỮU  Bính Thân  1776 | THỊ LỘC  Canh Tý  1780 | VIẾT VÔ  Ất Tỵ  1785 |

KHẢ TỔ ĐỜI 15

**NGUYỄN VIẾT ĐẰNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 15** | **Nguyễn Viết Đằng**  **(Thụy Trực Hòa)** | **Bà Chính thất**  **Vũ Thị Hiệu (Tứ Thuận)** |
| Sinh: | **-** Mậu Ngọ niên 1738 | **-** Bính Dần niên 1746 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Nhị nam, tam nữ** | **- Nhị nam, tam nữ** |
| Hưởng thọ: | **-** Thất thập nhị tuế, kỵ cửu nguyệt, nhị thập cửu nhật (29-9-1089 Kỷ Tỵ) | **-** Bát thập tam tuế, kỵ ngũ nguyệt, sơ bát nhật (8-5-1828 Mậu Dần) |
| Táng xứ: | **-** Đồng Thính Cồn, sau chuyển Nghĩa trang Linh Đan | **-** Cồn Đồng Sung |
| Nam trưởng: | **-** **Nguyễn Viết Ngân** | **-** **Nguyễn Viết Ngân** |
| Thứ nam: | **- Nguyễn Viết Vô** | **- Nguyễn Viết Vô** |
| Trưởng nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Quân** | **- Nguyễn Thị Viết Quân** |
| Thứ nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Hữu**  **- Nguyễn Thị Viết Lộc** | **- Nguyễn Thị Viết Hữu**  **- Nguyễn Thị Viết Lộc** |

Diễn giải các con của cụ Khả Tổ Nguyễn Viết Đằng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 16** | **Nguyễn Viết Ngân (1)** | **Nguyễn Thị Viết Quân**  **(2)** | **Nguyễn Thị Viết Hữu**  **(3)** |
| Sinh: | **-** Mậu Tý niên 1768 | **-** Tân Mão niên 1771 | **-** Bính Thân niên 1775 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Vô tự** | **- Nhị nam, nhất nữ** | **- Nhất nam, tam nữ** |
| Hưởng thọ: | **-** Tảo sớm: kỵ nhị nguyệt, sơ tứ nhật (4-2) | **-** Vị tường | **-** Lục thập thất tuế, kỵ vị tường |
| Táng xứ: | **-** Mả Cuối Cồn | **-** Vị tường | **-** Đồng Mả Séo Cồn |
| Giá (tên chồng): |  | **-** Hoàng Văn Cầm | **-** Vũ Văn Đáp |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 16** | **Nguyễn Thị Viết Lộc**  **(4)** | **Nguyễn Viết Vô**  **(Thụy Phúc Chính)**  **(5)** |
| Sinh: | **-** Canh Tý niên 1780 | **-** Ất Tỵ niên 1785 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Vô tự** | **- Lục nam, tam nữ** |
| Hưởng thọ: | **-** Tảo sớm: Chính nguyệt, thập cửu nhật (19-1) | **-** Thất thập nhị tuế, kỵ thập nhất nguyệt, nhị thập bát nhật (28-11) |
| Táng xứ: | **-** Mả Cuối | **-** Đồng Thính Cồ (Di chuyển về Linh Đan nghĩa trang 19993) |

HIỂN TỔ ĐỜI 16

NGÀNH NHÌ

**NGUYỄN VIẾT VÔ**

ẤT TỴ NIÊN 1785

SINH HẠ: LỤC NAM, TAM NỮ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| VIẾT  NHÃ  Nhâm  Thân  1768 | VIẾT  THANH  Đinh  Sửu  1817 | VIẾT  NHU  Tân  Tỵ  1821 | VIẾT  TUNG  Giáp  Thân  1824 | THỊ  NHẠ  Canh  Dần  1830 | THỊ  NHƯỢNG  Ất  Mùi  1835 | VIẾT  LƯƠNG  Kỷ  Hợi  1839 | THỊ  BƠM  Nhâm  Dần  1842 | VIẾT  HIỀN  Giáp  Thìn  1844 |

ĐỜI 16

**NGUYỄN VIẾT VÔ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 16** | **Nguyễn Viết VÔ**  **(Thụy Phúc Chính)** | **Bà Chính thất**  **Vũ Thị Hiệu (Tứ Thuận)** |
| Sinh: | **-** Mậu Ngọ niên 1738 | **-** Bính Dần niên 1746 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Nhị nam, tam nữ** | **- Nhị nam, tam nữ** |
| Hưởng thọ: | **-** Thất thập nhị tuế, kỵ cửu nguyệt, nhị thập cửu nhật (29-9-1089 Kỷ Tỵ) | **-** Bát thập tam tuế, kỵ ngũ nguyệt, sơ bát nhật (8-5-1828 Mậu Dần) |
| Táng xứ: | **-** Đồng Thính Cồn, sau chuyển Nghĩa trang Linh Đan | **-** Cồn Đồng Sung |
| Nam trưởng: | **-** **Nguyễn Viết Ngân** | **-** **Nguyễn Viết Ngân** |
| Thứ nam: | **- Nguyễn Viết Vô** | **- Nguyễn Viết Vô** |
| Trưởng nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Quân** | **- Nguyễn Thị Viết Quân** |
| Thứ nữ: | **- Nguyễn Thị Viết Hữu**  **- Nguyễn Thị Viết Lộc** | **- Nguyễn Thị Viết Hữu**  **- Nguyễn Thị Viết Lộc** |

Diễn giải các con của cụ Khả Tổ Nguyễn Viết Đằng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đời 16** | **Nguyễn Viết Ngân (1)** | **Nguyễn Thị Viết Quân**  **(2)** | **Nguyễn Thị Viết Hữu**  **(3)** |
| Sinh: | **-** Mậu Tý niên 1768 | **-** Tân Mão niên 1771 | **-** Bính Thân niên 1775 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Vô tự** | **- Nhị nam, nhất nữ** | **- Nhất nam, tam nữ** |
| Hưởng thọ: | **-** Tảo sớm: kỵ nhị nguyệt, sơ tứ nhật (4-2) | **-** Vị tường | **-** Lục thập thất tuế, kỵ vị tường |
| Táng xứ: | **-** Mả Cuối Cồn | **-** Vị tường | **-** Đồng Mả Séo Cồn |
| Giá (tên chồng): |  | **-** Hoàng Văn Cầm | **-** Vũ Văn Đáp |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đời 16** | **Nguyễn Thị Viết Lộc**  **(4)** | **Nguyễn Viết Vô**  **(Thụy Phúc Chính)**  **(5)** |
| Sinh: | **-** Canh Tý niên 1780 | **-** Ất Tỵ niên 1785 |
| Nơi sinh: | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản | **-** Làng Cảo Linh, Thiên Bản |
| Sinh hạ: | **- Vô tự** | **- Lục nam, tam nữ** |
| Hưởng thọ: | **-** Tảo sớm: Chính nguyệt, thập cửu nhật (19-1) | **-** Thất thập nhị tuế, kỵ thập nhất nguyệt, nhị thập bát nhật (28-11) |
| Táng xứ: | **-** Mả Cuối | **-** Đồng Thính Cồ (Di chuyển về Linh Đan nghĩa trang 19993) |